

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST  
Ngày 28/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thanh Bắc.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Văn Ngọc.

Ông Hoàng Quang Vinh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:**  
Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: ...../2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Văn C**; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03/10/2001; Tại: **huyện T, tỉnh Lai Châu**;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lù Văn C1** (đã chết); Con bà: **Liu Thị N**, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ ba; vợ con: chưa có; Tiền án: Tại bản án số 14/2021/HS-ST ngày 06/5/2021, **Lù Văn C** bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/11/2022 **Lù Văn C** chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Đến ngày 14/7/2023 bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 24/7/2023 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Lù Văn V**; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 12/6/1982; Tại: huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lù Văn V1, sinh năm 1959; Con bà: Nông Thị S, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 04 anh em; bị cáo là con thứ nhất; vợ: Vàng Thị T, sinh năm 1982; con 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 16/9/2020, Lù Văn V bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ra Quyết định số 29/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 16/9/2021 Lù Văn V chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 14/7/2023 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về nhân thân: Tại Bản án số 05/2007/HSST ngày 05/12/2007, Lù Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng k1, k3 Điều 248, điểm h, p k1 Điều 46 BLHS xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số 15/2008/HSST ngày 24/1/2008, Lù Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù giam về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù giam. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của 2 bản án của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên 09 năm tù giam và bản án số 05/2007/HSST ngày 05/12/2007 của Tòa án huyện Tam Đường là 03 tháng tù giam và phạt bổ xung 5 triệu đồng đối với Lù Văn V, bị cáo được khấu trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 05/2007/HSST ngày 05/12/2007 là 3 tháng, buộc bị cáo V phải thi hành tiếp là 09 năm tù và 5 triệu đồng. Bị can Lù Văn V đã chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành khoản án phí, tiền phạt. Hiện bị can Lù Văn V đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 24/7/2023 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Liu Thị N, sinh năm 1971; trú tại: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lù Văn C và Lù Văn V đều là những người nghiện chất ma túy. Vào sáng ngày 14/7/2023 V một mình thuê xe ôm đi từ nhà đến xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại xã P, huyện T, V mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 15 gói Heroine (mỗi gói được gói bằng nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu bằng sợi chỉ màu trắng) với giá 750.000 đồng. Mua được H, V mang lên đồi chè sau nhà lấy ra 08 gói bóc bỏ hết lớp nilon cũ rồi gói lại bằng 08 mảnh giấy cắt ra từ vé lô tô xổ số, sau đó V cất giấu 15 gói Heroine ở bờ đá gần nhà không nói cho ai biết.

Đến khoảng 22 giờ, ngày 14/7/2023 C đi đến nhà V với mục đích xin ma túy



để sử dụng, khi đến nhà có Vàng Thị T (vợ V) đang ở nhà nên C không hỏi V xin ma túy mà C nói với V “Lên trên đi”, V tự hiểu là lên nhà C để sử dụng ma túy, sau đó C đi về V đi theo sau ra đến sân V nhặt 01 lọ nhựa màu xanh đi ra bờ đá lấy 15 gói Heroine cho vào lọ nhựa cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc mang lên nhà C để sử dụng. Đến phòng ngủ C đi vào trước, V cầm điện thoại soi đèn đi vào sau, C chốt cửa phòng ngồi ở giường, V ngồi dưới nền nhà lấy bao thuốc lá của C xé lấy một mảnh giấy bạc, C ngồi xuống nền nhà đối diện với V lấy mảnh giấy bạc Việt xé đốt cháy hết phần giấy vuốt phẳng lại để xuống nền nhà, sau đó C cầm điện thoại soi đèn cho V lấy lọ nhựa đựng Heroine đổ ra lấy 01 gói (được gói bằng giấy lô tô xổ số) bóc ra đổ vào giấy bạc, lấy bật lửa gas của C đốt sử dụng bằng hình thức hít, V sử dụng xong thì C vừa đặt điện thoại trên mu bàn tay soi đèn vừa sử dụng, C và V lần lượt thay nhau sử dụng được khoảng 03 đến 04 lần, đến lần cuối khi C sử dụng hết số Heroine trên giấy bạc thì V cầm đèn điện thoại soi cho C. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 14/7/2023, ngay sau khi Lù Văn C, Lù Văn V thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã B, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Khi bị phát hiện, V đưa cho C 14 gói Heroine còn lại mang cất giấu vào 02 đầu xà gồ đỡ mái tôn trong phòng ngủ của C để tiêu hủy chứng cứ, trong lúc cất giấu C đã làm rơi 01 gói Heroine xuống nền phòng ngủ của C, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang V, C gồm: 01 gói Heroine (gói bằng mảnh giấy lô tô xổ số), 01 bật lửa gas màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy vo tròn, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, 01 lọ nhựa màu xanh. Công an xã B đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Văn C, thu giữ 13 gói Heroine (06 gói được gói bằng mảnh giấy lô tô xổ số, 07 gói được gói bằng nilon màu hồng buộc thắt nút bằng sợi chỉ màu trắng) trong 02 đầu xà gồ đỡ mái tôn trong phòng ngủ của Lù Văn C, V và C đều khai nhận đó là H của V và C để sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu của Lù Văn V và Lù Văn C, kết quả đều dương tính với H.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 59 ngày 15/7/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lù Văn V, Lù Văn C có khối lượng là: 0,06 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lù Văn C có khối lượng là 0,74 gam. Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn V, Lù Văn C là: 0,80 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 894 ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 14 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M14) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Lù Văn C, Lù Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Lù Văn V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Lù Văn C** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đó là: “Tái phạm”.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,8 gam Heroine thu giữ của **Lù Văn V** và **Lù Văn C**, Cơ quan điều tra đã trích toàn bộ gửi đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 07 mảnh nilon màu hồng, 07 sợi chỉ, 07 mảnh giấy lô tô xỏ số gói vật chứng ban đầu, 01 bật lửa gas màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy vo tròn, 01 lọ nhựa màu xanh cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, thu giữ của **Lù Văn V**, **Lù Văn C**.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSTĐ, ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo **Lù Văn C** và **Lù Văn V** về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát **huyện T, tỉnh Lai Châu** đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với các bị cáo **Lù Văn C** và **Lù Văn V** về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Lù Văn C** và **Lù Văn V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn C** từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn C** từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.



Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn V** từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn V** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn do **Công an huyện T** phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của: **Lò Văn Q**, **Đinh Thị H1**, **Phan Văn H2**, **Sý Văn Ổ**, **Phạm Tiến D**, **Lù Văn C** và **Lù Văn V**. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 07 mảnh nilon màu hồng, 07 sợi chỉ, 07 mảnh giấy lô tô xổ số gói vật chứng ban đầu thu giữ của **Lù Văn V** - SN: 1982, **Lù Văn C** - SN: 2001 cùng trú tại bản Thèn Thầu, **xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT **Công an huyện T**, tỉnh Lai Châu; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, vo tròn; 01 lọ nhựa màu xanh, lọ cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo **Lù Văn C** thuộc diện hộ cao cấp nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Lù Văn V** thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo **Lù Văn C**, **Lù Văn V** không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo **C** không có ý kiến đề nghị gì; bị cáo **V** xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo **Lù Văn C**, **Lù Văn V** đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng hơn 22 giờ, ngày 14/7/2023 tại phòng ngủ của **Lù Văn C** ở **bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**, **Lù Văn C** và **Lù Văn V** đã cùng nhau chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, Heroine để tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, **Lù Văn V** là người cung cấp Heroine, dụng cụ để sử dụng ma túy, **Lù Văn C** là người khởi xướng, cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy. Ngày 14/7/2023, ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, **Lù Văn C** và **Lù Văn V** còn có hành vi tàng trữ trái phép 15 gói Heroine có tổng khối lượng 0,8 gam với mục đích để sử dụng. Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 14/7/2023 ngay sau khi **Lù Văn C**, **Lù Văn V** thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị **Công an xã B, huyện T** phát hiện, bắt quả tang, khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát **huyện T** đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo **Lù Văn C**, **Lù Văn V** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lù Văn V** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Lù Văn C** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

**[3] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn



định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[4] Vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với: 01 phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của: Lò Văn Q, Đinh Thị H1, Phan Văn H2, Sý Văn Ổ, Phạm Tiến D, Lò Văn C và Lò Văn V. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 07 mảnh nilon màu hồng, 07 sợi chỉ, 07 mảnh giấy lô tô xổ số gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn V - SN: 1982, Lò Văn C - SN: 2001 cùng trú tại bản Thèn Thầu, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Lai Châu; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, vo tròn; 01 lọ nhựa màu xanh, lọ cũ đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đây là vật không có giá trị sử dụng, công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

#### **[5] Những vấn đề liên quan:**

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn V khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

#### **[6] Án phí:**

Bị cáo Lò Văn C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lò Văn V2 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lù Văn C**, **Lù Văn V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn C** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn C** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn V** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn V** 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn do **Công an huyện T** phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của: **Lò Văn Q**, **Đinh Thị H1**, **Phan Văn H2**, **Sý Văn Ổ**, **Phạm Tiến D**, **Lù Văn C** và **Lù Văn V**. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 07 mảnh nilon màu hồng, 07 sợi chỉ, 07 mảnh giấy lô tô xổ số gói vật chứng ban đầu thu giữ của **Lù Văn V** - SN: 1982, **Lù Văn C** - SN: 2001 cùng trú tại bản Thèn Thầu, **xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT **Công an huyện T**, tỉnh Lai Châu; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, vo tròn; 01 lọ nhựa màu xanh, lọ cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Các bị cáo **Lù Văn C** không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **Lù Văn V** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.



5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
  - Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
  - VKSND huyện Tam Đường;
  - Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
  - CQĐT, Nhà tạm giữ CQTHAHS CA h. Tam Đường;
  - Bị cáo;
  - Người có QLNVLQ;
  - Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thanh Bắc**